

Số: /QĐ-TCNGTVT

Phước thắng, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức thu học phí đào tạo lái xe
cơ giới đường bộ tại Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thuế Giá trị gia tăng số 48/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 30 tháng 06 năm 2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về tiếp nhận và chuyển đổi cơ quan quản lý trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TCNGTVT ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề GTVT Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành

Chương trình đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A; đào tạo ô tô các hạng B (số tự động), B (số cơ khí), C1 và nâng hạng GPLX;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-TCNGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải;

Căn cứ Công văn số 1825/BCT-TTTN ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Bộ Công thương về việc thông báo giá bán xăng dầu;

Căn cứ Thông báo số 196/TB-TCNGTVT ngày 20/3/2026 của Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải về kết luận cán bộ chủ chốt đột xuất bàn về cân đối thu chi cho hoạt động đào tạo lái xe do giá nhiên liệu biến động tăng cao;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp và Trưởng phòng Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ tại Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải, cụ thể như sau:

DVT: Đồng

STT	Ngành nghề đào tạo Hạng giấy phép lái xe	Chương trình đào tạo	Mức thu theo học phần
1	A1 (Xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh đến 125 cm ³ hoặc có công suất động cơ điện đến 11 KW)	- Học lý thuyết	100.000
		- Học thực hành lái xe	370.000
		Cộng	470.000
2	A (Xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh trên 125 cm ³ hoặc có công suất động cơ điện trên 11 kW và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1)	- Học lý thuyết	450.000
		- Học thực hành lái xe	1.830.000
		Cộng	2.280.000
3	B (số tự động) chở người đến 8 chỗ (không kể chỗ của người lái); xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 3.500 kg; các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng B kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg	- Học lý thuyết	650.000
		- Học thực hành lái xe	18.950.000
		Cộng	19.600.000
4	B (số cơ khí) chở người đến 8 chỗ (không kể chỗ của người lái); xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 3.500 kg; các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng B kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg	- Học lý thuyết	800.000
		- Học thực hành lái xe	19.600.000
		Cộng	20.400.000

5	C1 xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 3.500 kg đến 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B.	- Học lý thuyết	850.000
		- Học thực hành lái xe	21.650.000
		Cộng	22.500.000
6	Nâng hạng GPLX ô tô từ hạng B lên C (hạng C xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B và hạng C1	- Học lý thuyết	450.000
		- Học thực hành lái xe	5.650.000
		Cộng	6.100.000
7	Nâng hạng GPLX ô tô từ hạng B lên D2 (hạng D2 xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D2 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B, C1, C, D1.	- Học lý thuyết	550.000
		- Học thực hành lái xe	9.950.000
		Cộng	10.500.000
8	Nâng hạng GPLX ô tô từ hạng C lên D2 (hạng D2 xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D2 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B, C1, C, D1.	- Học lý thuyết	450.000
		- Học thực hành lái xe	6.050.000
		Cộng	6.500.000
9	Lái xe máy chuyên dùng (Lu, Ủi, Xúc, Ban, Cầu, Nâng)	- Học lý thuyết	1.900.000
		- Học thực hành lái xe	8.200.000
		Cộng	10.100.000
10	Bổ túc cấp chứng chỉ Lái xe máy chuyên dùng (Lu, Ủi, Xúc, Ban, Cầu, Nâng)	- Học lý thuyết	820.000
		- Học thực hành lái xe	4.680.000
		Cộng	5.500.000
11	Khai thác vận tải đường bộ		5.500.000

12	Tập huấn nghiệp vụ vận tải và ATGT cho người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe		800.000
-----------	--	--	----------------

Điều 2. Mức thu học phí trên được áp dụng cho từng học viên học tại Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2026 và thay thế các Quyết định trước đây.

Điều 4. Trưởng phòng HCTH, Trưởng phòng Kế toán, Trưởng các Phòng chuyên môn, Cơ sở 2 Bà Rịa, các đơn vị thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan và học viên của Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- Sở Xây dựng (để b/c);
- Sở Tài chính (để b/c);
- Cấp uỷ chi bộ;
- Ban giám hiệu;
- Như điều 4 (để th/hiện);
- Website Trường;
- Lưu: VT, PKT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thế Khải